

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày: 03/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Minh và bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Từ Sỹ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33 /2018/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DUƠNG VĂN K**, sinh năm 1968 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: chạy xe ba gác; Con ông Dương D, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945 (chết); Có vợ Ngô Thị Bạch T, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và 02 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2017 và hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: ông Nguyễn Phát X, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 10, phường ĐH, thành phố P, Ninh Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970 (Có yêu cầu xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn V, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 2 phường Đ, thành phố P, Ninh Thuận

3. Ông Nguyễn B, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1 phường Đ, thành phố P, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng: Do có mâu thuẫn về chuyện tình cảm và ghen tuông với bà Nguyễn Thị B, nên khoảng 21 giờ 30 ngày 11 tháng 10 năm 2017, Dương Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 85R7-3236 đi một mình từ nhà của mình đến nhà bà B và mang theo một ca nhựa màu trắng bên trong có đựng Axít, 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu đen. Khi cách nhà bà B khoảng 15m, K dựng xe ở ngoài đường rồi cầm theo ca Axít và con dao đi vòng ra phía sau rồi trèo qua lưới B40 và tường rào bên hông nhà để vào được bên trong sân nhà bà B. Tại đây, K lấy ca nhựa có đựng axít trong túi nilon ra cầm bằng tay phải và 01 con dao cầm bằng tay trái đi tới trước cửa nhà thì thấy bà B đi ra đóng cửa, K kêu bà B đi vào trong nhà, K đi theo sau thì thấy ông Nguyễn Phát X đang ngồi trên võng nên K một tay cầm dao, một tay cầm ca Axít giơ lên và nói: “Tụi mày ngồi im hết”. Ngay lúc này, K làm con dao rớt xuống nền nhà, ông X nhìn thấy con dao bị rớt nên chồm tới để lấy con dao thì K ngăn cản, giằng co. Trong lúc giằng co, axít trong ca nhựa văng ra trúng tay K, K cầm ca Axít giơ lên cao rồi đổ từ trên xuống vào người ông X, ông X thấy nóng nên lùi lại, K liền hất Axít còn lại trong ca nhựa vào người bà B đang ngồi ở gần đó, sau đó K trèo ra khỏi nhà bà B bằng đường đột nhập rồi lấy xe chạy về nhà của mình. Ông X, bà B được người dân đưa đi cấp cứu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 3643/C54B của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 11 năm 2017, kết luận: Trong các mẫu gửi giám định gồm: 01 ổ khóa, 01 con dao, 01 áo sơ mi, 01 áo thun màu đen, 01 áo thun màu đỏ được niêm phong gửi giám định đều có chứa thành phần Acid Sunfuric (H_2SO_4). Acid Sunfuric (H_2SO_4) gây bỏng da và niêm mạc khi tiếp xúc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 02 /TgT ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận , kết luận: Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại cho ông Nguyễn Phát X là 91%, cụ thể như sau:

+ Sẹo bỏng và ghép da đầu vùng đỉnh và hai bên thái dương có chỗ lành khô phẳng màu thâm có chỗ chưa lành còn ướt lõm sâu và không mọc tóc kích thước (9,5x15)cm. Ảnh hưởng thẩm mỹ. (26%)

+ Sẹo bỏng và ghép da vùng mặt lành khô có chỗ màu thâm kích thước (16x20)cm. Sẹo mi trên và mi dưới mắt hai bên, co kéo lật mi phải, niêm mạc xung huyết đỏ, vận nhãn cầu bình thường. Mắt phải nhìn bóng bàn tay dưới 01m, mắt trái bóng bàn tay trên 01m. Ảnh hưởng thẩm mỹ. (21%)

+ Sẹo bỏng vùng trước cổ lành tốt co kéo cầm, cổ, ngực kích thước (6x10)cm. Ảnh hưởng giữa cổ, quay cổ hạn chế nhiều và thẩm mỹ. (21 %)

+ Sẹo bỏng và ghép da vùng ngực trái, hông trái và lưng xấu nhăn nhúm nhiều chỗ còn đóng vảy màu thâm diện tích 08%. (11%)

+ Sẹo bỏng vùng nách, cánh tay trái, cẳng tay trái liền tốt nhẵn nhúm co rút dính cánh tay nách ngực diện tích 03% vận động cánh tay hạn chế ở mọi động tác nhiều. Vận động khớp khuỷu trong khoảng 45°->90°. (21%)

+ Sẹo bỏng vùng 1/3 trên đùi trái và mặt trước cẳng chân trái sẹo lồi lõm xấu diện tích 02%, không ảnh hưởng vận động. (02%)

+ Sẹo lấy da chân phải, tái ghép da liền tốt.

* Chuyên khoa mắt:

+ Thị lực: Mắt phải: Bóng bàn tay; Mắt trái: Đếm ngón tay 02m;

+ Hai mắt: Bề mặt giác mạc sẹo, phù mờ; Kết mạc xung huyết mi mắt sẹo co kéo, lật sụn mi, hở mi toàn bộ, đục thủy tinh thể; Vận nhãn cầu bình thường. (Tổng cộng 71%)

* Cơ chế hình thành: Nhận định cơ chế do tác nhân hóa chất a xít tác động làm bỏng và hoại tử da.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Phát X viết đơn yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu giám định thương tích. Đến ngày 13/3/2018, bà B tự nguyện viết đơn xin rút yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với bà B.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSPR ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Dương Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm 3 điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 điều 104 ; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999(sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo K từ 07 đến 08 năm tù.

Xử lý vật chứng :

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 25 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15 cm, rộng 04 cm, lưỡi dao có dính chất màu xanh;01 ca nhựa màu trắng (trong) cao 17 cm, đường kính 13 cm, có nắp màu xanh;01 mảnh vải màu đỏ có hoa in trên vải, mảnh vải có nhiều vết cháy; 01 mảnh vải thun màu đen có nhiều vết cháy;01 chiếc áo cộc tay, màu trắng sọc đen, bị rách ở ống tay và vai áo bên phải; 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen.

Về Dân sự: bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Phát X số tiền 20.000.000^d và ông Nguyễn Phát X không còn yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, ân hận, bị cáo xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì ghen tuông tình ái, không kềm chế được bản thân đã dùng a xít Sunfuric (H_2SO_4) tạt vào người ông Nguyễn Phát X và bà Nguyễn Thị B, gây thương tích cho ông Nguyễn Phát X với tỷ lệ thương tật 91%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, các tài liệu về thương tích, kết quả giám định pháp y và biên bản khám nghiệm hiện trường. Trong vụ án, mặc dù được Cơ quan điều tra giải thích và vận động nhưng bà B vẫn từ chối tiến hành giám định thương tật và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên không đề cập đến. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, tại thời điểm đưa ra xét xử BLHS 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên so sánh theo tội danh “Cố ý gây thương tích” thì mức tối đa và mức khởi điểm giữa điều 104 BLHS 1999 và điều 134 BLHS 2015 là như nhau; tại khoản 3 điều 104 có khung hình phạt từ 5 đến 15 năm, hành vi bị cáo thực hiện theo BLHS 2015 tại điểm d khoản 4 có khung hình phạt từ 7 đến 14 năm, đối chiếu hai khung hình phạt, khung hình phạt tại khoản 4 điều 134 BLHS 2015 có mức khởi điểm cao hơn nhưng mức tối đa thấp hơn khung hình phạt tại khoản 3 điều 104 BLHS 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật số 100, xét việc áp dụng luật mới không có lợi hơn cho bị cáo nên vẫn áp dụng BLHS 1999 để xét xử đối với bị cáo. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội đáng lên án và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi dùng a xít sunfuric (H_2SO_4) là loại a xít đậm đặc cực mạnh của bị cáo khiến cho người bị hại phải đối mặt với những chấn thương, gây bỏng và biến dạng một phần cơ thể khó có thể khôi phục, không những gây tổn hại sức khỏe cả về thể chất và tinh thần mà còn để lại những khủng hoảng tâm lý kéo dài, ảnh hưởng đến tương lai và hạnh phúc suốt phần đời còn lại. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo như sau: tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra trình diện đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề

ngiht của kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo, người bị hại Nguyễn Phát X đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị số tiền 50.000.000^d và ông X còn có yêu cầu bồi thường chi phí phát sinh sau chưa điều trị bằng vụ án khác; Sau đó ông X chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự số tiền 45.000.000^d và không còn yêu cầu gì khác, tại phiên tòa không thay đổi thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận. Xét đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự cần chấp nhận, bị cáo đã bồi thường cho ông X được số tiền 25.000.000^d, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 20.000.000^d theo thỏa thuận. Riêng thiệt hại của bà Nguyễn Thị B bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 60.000.000^d và bà B không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[5] Xử lý vật chứng: 01 con dao dài 25 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15 cm, rộng 04 cm, lưỡi dao có dính chất màu xanh; 01 ca nhựa màu trắng (trong) cao 17 cm, đường kính 13 cm, có nắp màu xanh; 01 mảnh vải màu đỏ có hoa in trên vải, mảnh vải có nhiều vết cháy; 01 mảnh vải thun màu đen có nhiều vết cháy; 01 chiếc áo cộc tay, màu trắng sọc đen, bị rách ở ống tay và vai áo bên phải; 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 3 điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điều 357; khoản 2 điều 468; điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật Dân sự 2015; điều 106, điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 29/12/2017).

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự với số tiền 45.000.000^d giữa bị cáo Dương Văn K và ông Nguyễn Phát X.

Bị cáo Dương Văn K có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Phát X số tiền còn lại là 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo

lãi suất được quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 25 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15 cm, rộng 04 cm, lưỡi dao có dính chất màu xanh; 01 ca nhựa màu trắng (trong) cao 17 cm, đường kính 13 cm, có nắp màu xanh; 01 mảnh vải màu đỏ có hoa in trên vải, mảnh vải có nhiều vết cháy; 01 mảnh vải thun màu đen có nhiều vết cháy; 01 chiếc áo cộc tay, màu trắng sọc đen, bị rách ở ống tay và vai áo bên phải; 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp Chàm cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan rang - Tháp Chàm).

Về án phí: Bị cáo Dương Văn K phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại ông X - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2018). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- VKSND Ninh Thuận;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang